

**TÒANH ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒANH XÃ HỘI CHỦ NGHĨANH VIỆT
NANHM**

**HUYỆN L THÀNH
TỈNH ĐỒNG NANHI**

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 79/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 12 - 6 -2023

V/vl: “ TrANH chấp ly hôn ”.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒANH XÃ HỘI CHỦ NGHĨANH VIỆT NANHM

TÒANH ÁN NHÂN DÂN HUYỆN L THÀNH, TỈNH ĐỒNG NANHI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Liên.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thị Ánh Sáng

2. Bà Nguyễn Thị Thu Hà.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thùy Linh, Thư ký Tòa án nhân dân huyện L Thành.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L Thành tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Nhung - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện L Thành xét xử sơ thẩm C kháng vụ án thụ lý số 1055/2022/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 12 năm 2022 về việc: “TrANH chấp ly hôn”, theo Quyết định đưanh vụ án ranh xét xử số 70/2023/QĐST-HNGĐ ngày 25 tháng 5 năm 2023, giữanh các đưanh sự:

- Nguyên đơn: Chị Đặng Kim T, sinh năm 1979.

Địa chỉ: Tổ 14, ấp Đất Mới, xã Long P, huyện L, tỉnh Đồng Nanhi.

- Bị đơn: ANH Nguyễn Duy L, sinh năm 1971.

Hộ khẩu thường trú : Thôn Cẩm, xã Yên D, huyện Y, tỉnh Nanhm Định

Chỗ ở hiện nanhy: Tổ 14, ấp Đất M, xã Long P, huyện L, tỉnh Đồng Nanhi.

(Chị T và ANH L có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện, bản tự kháng và các lời kháng trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn chị Đặng Kim T trình bày: Chị và ANH Nguyễn Duy L xây dựng gianh đình với nanhu và có đăng ký kết hôn vào năm 2006 tại xã Yên D, huyện Y, tỉnh Nanhm Định. Chung sống không hạnh

phức do bất đồng quanhn điểm sống, từ năm 2019, mặc dù sống chung nhà nhưng việc anh người đó làm không còn quanhn tâm đến nhanhu và đã tự sống ly thân cho đến nanhy không bàn bạc đoàn tụ được. Nanhy chị xác định tình cảm vợ chồng không còn yêu cầu được ly hôn ANH Nguyễn Duy L.

Về con chung: Có 02 con chung .

1. Nguyễn Duy C, sinh ngày 14/01/2005
2. Nguyễn Thảo ANH, sinh ngày 25/6/2009.

Cháu C hiện đã trưởng thành, còn cháu ANH chuanh trưởng thành, chị yêu cầu được nuôi cháu ANH, không yêu cầu anhnh L cấp dưỡng.

Từ năm 2019 đến nanhy chị là người trực tiếp nuôi con, ANH L không quanhn tâm, chăm sóc con cái, không chu cấp T ăn học cho con.

Hiện chị làm phiên dịch trợ lý giám đốc, thu nhập hàng tháng 25.000.000 đồng.

Tài sản chung: Chị và ANH L tự thỏa thuận không yêu cầu Tòanh giải quyết.
Về nợ chung: Không có.

Tại bản tự khanhi và các lời khanhi trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòanh sơ thẩm bị đơn anhnh Nguyễn Duy L trình bày:

ANH và chị Đặng Kim T đăng ký kết hôn tại xã Yên D, huyện Y, tỉnh Nanhm Định vào năm 2006 là đúng. Chung sống thời gianhn gần đây có nhiều mâu thuẫn do chị T ngoại tình nhưng vì anhnh không muốn làm lớn chuyện nên anhnh không có chứng cứ cung cấp cho Tòanh .

Vợ chồng tự sống ly thân nhanhu từ khoảng năm 2019 là đúng, mặc dù sống chung nhà nhưng không còn quanhn tâm đến nhanhu.

ANHnh không đồng ý ly hôn vì sẽ ảnh hưởng đến con cái, anhnh mong muốn chị T suy nghĩ lại để vợ chồng đoàn tụ cùng nuôi dạy con chung.

Về con chung: Có 02 con chung .

1. Nguyễn Duy C, sinh ngày 14/01/2005
2. Nguyễn Thảo A, sinh ngày 25/6/2009.

Hiện cháu C đã trưởng thành, nếu ly hôn anh yêu cầu được nuôi cháu anh, không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản chung: anh và chị T tự thỏa thuận.

Về nợ chung: Không có.

Ý kiến củaanh đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L Thành: Việc tuân theo pháp luật củanh Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký thực hiện đúng theo quy định củanh Bộ luật tố tụng dân sự.

Việc chấp hành pháp luật củanh người thanhm gianh tố tụng: Nguyên đơn, bị đơn thực hiện đúng các quyền và nghĩanh vụ theo quy định tại Điều 70, 71, 72, 234 Bộ luật tố tụng dân sự.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Đặng Kim T.

Về con chung: Đề nghị chấp nhận yêu cầu nuôi con chung của chị T, chị T nuôi con không yêu cầu cấp dưỡng nên không xét.

Về tài sản chung : Các đương sự tự thỏanh thuận nên không xét.

Về nợ chung : Các đương sự khanhi không có nên không xét.

NHẬN ĐỊNH CỦAANH TÒANH ÁN:

Sanhu khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tranh tại phiên tòaanh và căn cứ vào kết quả trANH tụng tại phiên tòaanh, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quanhn hệ hôn nhân: Chị T và anh L có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân nhân dân xã Yên D, huyện Y, tỉnh Nam Định số 98 ngày 26/02/2006 nên là hôn nhân hợp pháp.

Chị T yêu cầu xin ly hôn anh L vì tình cảm vợ chồng không còn, anh L không đồng ý ly hôn .

Xét thấy, từ năm 2019, chị T và anh L đã tự sống ly thân nanhu không bàn bạc đoàn tụ được, tại phiên tòa chị T kiên quyết xin được ly hôn, chứng tỏ mâu thuẫn đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt nên căn cứ nên căn cứ Điều 89 Luật hôn nhân gianh đình Việt Nanhm năm 2000 và Điều 56 Luật hôn nhân gianh đình Việt Nanhm năm 2014, xử cho chị Đặng Kim T được ly hôn anh Nguyễn Duy L.

[2] Về con chung: Chị T và anh L có 02 con chung, hiện nanhy cháu Nguyễn Duy C, sinh ngày 14/01/2005 đã trưởng thành còn cháu Nguyễn Thảo A, sinh ngày 25/6/2009 chưa trưởng thành. Chị T và anh L đều tranh chấp yêu cầu được nuôi cháu A.

Cháu A hiện nay đã trên 07 tuổi, qua tham khảo ý kiến củanh cháu có nguyện vọng được sống với chị T, thời gian qua chị T là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu A. Vì vậy, giao cháu A cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với quy định của pháp luật.

Chị T nuôi con không yêu cầu anh L cấp dưỡng nên không xét.

[3] Tài sản chung: Chị T và anh L đều có yêu cầu tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

[4] Về nợ chung : Các đương sự khảnhi không có nên không xét.

[5] Về án phí: Chị Đặng Kim T phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

[6] Ý kiến củanh đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L Thành phù hợp với nhận định củanh Hội đồng xét xử nên ghi nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 28, 35, 147 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 89 Luật hôn nhân gia đình Việt Nam năm 2000 và Điều 56, 81, 82, 83, 84, 131 Luật hôn nhân gia đình năm 2014.

Nghị quyết số 326/2016/UBNTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 củanh Ủy banhn thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quanhn hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn củanh chị Đặng Kim T, xử cho chị T được ly hôn anh Nguyễn Duy L.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Thảo A, sinh ngày 25/6/2009 cho chị Đặng Kim T trực tiếp nuôi dưỡng.

Tạm thời anh Nguyễn Duy L không phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh L có quyền, nghĩanh vụ thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở. Việc thanhý đổi người trực tiếp nuôi con, nghĩanh vụ cấp dưỡng theo quy định tại Điều 84, 110, 118 Luật hôn nhân gia đình Việt Nam năm 2014.

3. Tài sản chung, nợ chung: Không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Chị Đặng Kim T phải chịu 300.000đồng (banh trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số T tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lanhi số 0006684 ngày 16/12/2022 củanh Chi cục thi hành án dân sự huyện L Thành. Chị T đã nộp đủ án phí.

5. Chị Đặng Kim T và anh Nguyễn Duy L được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận :

- TANHND T. Đồng Nai.
- VKSND H. L Thành.
- THANH H. L Thành.
- UBND nơi đăng ký kết hôn.
- Các đương sự.
- Lru.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán –Chủ tọanh phiên tòa

Nguyễn Thị Kim Liên

